

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo bậc đại học

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-BYT ngày 27.5.2009 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDDT ngày 26.6.2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDDT ngày 15.8.2007 về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 57/2012/TT-BGDDT ngày 27.12.2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 40/2012/TT-BGDDT ngày 19.11.2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh;

Căn cứ Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDDT ngày 18.9.2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo bậc đại học (đính kèm).

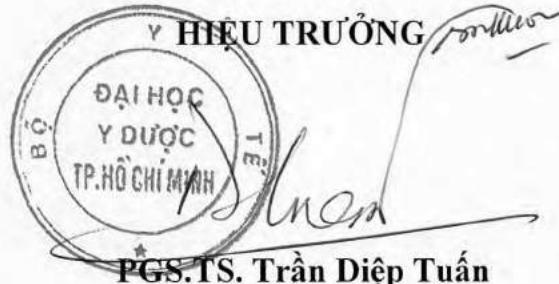
Điều 2. Các Khoa có trách nhiệm tổ chức xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo bậc đại học theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà trưởng Khoa, trưởng Phòng chức năng và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



PGS.TS. Trần Diệp Tuấn

QUY ĐỊNH

Về việc Quy định xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo bậc đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5151/QĐ-ĐHYD ngày 14 tháng 11 năm 2017 của
Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định việc xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ trong chương trình đào tạo bậc đại học (sau đây gọi là xét miễn và công nhận điểm học phần).
- Quy định này áp dụng đối với sinh viên (SV) hệ chính quy tại Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.
- Bảng điểm được cấp không quá 5 năm kể từ ngày ký Quyết định công nhận tốt nghiệp. Trong trường hợp sinh viên chưa tốt nghiệp, chỉ xem xét điểm các học phần không quá 5 năm kể từ ngày kết thúc học phần.

Điều 2. Tổ chức và quy trình thực hiện xét miễn và công nhận điểm học phần

- Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét miễn và công nhận điểm học phần Trường. Riêng đối với hình thức đào tạo liên thông đại học thì Hội đồng Xét miễn và công nhận điểm học phần là Hội đồng Đào tạo liên thông được thành lập theo Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học.
- Trưởng Khoa chịu trách nhiệm ban hành Quyết định thành lập các Tổ Xét miễn và công nhận điểm học phần thuộc đơn vị. Tổ Xét miễn và công nhận điểm học phần gồm ít nhất 3 thành viên là: lãnh đạo Khoa là chủ tịch của Hội đồng, Trưởng hoặc Phó trưởng bộ môn và Trưởng hoặc Phó trưởng Ban Đào tạo (ngoài ra có thể bổ sung thêm thành viên là giảng viên có kinh nghiệm về ngành đào tạo). Tổ Xét miễn và công nhận điểm học phần chịu trách nhiệm xem xét và đề nghị công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ cho mỗi SV. Tổ Xét miễn và công nhận điểm học phần lập Biên bản xét miễn và công nhận điểm học phần (theo Mẫu ở Phụ lục 3); tổng hợp kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần (theo Mẫu ở Phụ lục 4); trình Trưởng Khoa phê duyệt danh sách (các) học phần được xét miễn cho mỗi SV, bัน sao các chứng chỉ sử dụng để xét miễn học phần và gửi cho Phòng Đào tạo.
- Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm kiểm tra đối chiếu, trình Hội đồng Trường kết quả xét miễn học phần, phản hồi và lưu hồ sơ các biên bản, kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần.
- Hội đồng Trường xem xét, phê duyệt kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần. Phòng Đào tạo trình kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần này

cho Hiệu trưởng phê duyệt. Kết quả phê duyệt được chuyển lại cho Bộ môn, Khoa và SV có liên quan thông qua cỗ vấn học tập để điều chỉnh kế hoạch học tập.

5. Các đơn vị chịu trách nhiệm quản lý học phần trong chương trình đào tạo có trách nhiệm tư vấn về việc xét miễn và công nhận điểm học phần nếu nhận được yêu cầu.
6. Các đơn vị được phép cấp chứng chỉ và chứng nhận của Trường có trách nhiệm kiểm tra thông tin về chứng chỉ có liên quan nếu nhận được yêu cầu.
7. Đối với SV cần thực hiện như sau:
 - a. Vào đầu khóa học, căn cứ vào chương trình đào tạo (CTĐT) sẽ học, SV có thể làm đơn đề nghị đơn vị đào tạo xem xét miễn và công nhận điểm học phần mà trong CTĐT bậc đại học đã học trước đó (nếu có) đã tích lũy được có nội dung và khối lượng tương đương hoặc lớn hơn (xem Mẫu đơn ở Phụ lục 2). Trường hợp này, SV làm Đơn có đính kèm theo bản sao chứng chỉ, bảng điểm và chương trình chi tiết học phần của cơ sở đào tạo bậc đại học trước đây (có thị thực) gửi cho Ban đào tạo Khoa để tổ chức việc xét miễn và công nhận điểm học phần.
 - b. SV căn cứ kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần được phê duyệt, thông qua tư vấn của cỗ vấn học tập, lập kế hoạch học tập toàn khóa và đăng ký học các học phần cần phải tích lũy cho các học kỳ.
 - c. Trong thời gian học tập, SV có thể làm đơn đề nghị nhà trường xem xét miễn và công nhận điểm học phần nếu có bổ sung các chứng chỉ, chứng nhận được đề cập ở Điều 3.

Điều 3. Nguyên tắc và hướng dẫn xét miễn và công nhận điểm học phần

1. Chỉ xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ cho các học phần trong chương trình đào tạo (CTĐT) sẽ học mà trong CTĐT đã học trước người học đã tích lũy được có nội dung và khối lượng tương đương hoặc lớn hơn.
2. Cách quy đổi điểm thang điểm 10, thang điểm chữ và thang điểm 4 được thực hiện theo bảng sau đây:

Điểm số theo thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm số theo thang điểm 4
9,5 – 10,0	A+	4,0
8,5 – 9,4	A	4,0
8,0 – 8,4	B+	3,5
7,0 – 7,9	B	3,0
6,5 – 6,9	C+	2,5
5,5 – 6,4	C	2,0
5,0 – 5,4	D+	1,5
4,0 – 4,9	D	1,0
< 4,0	F	0,0

Học phần chỉ được xem là tích lũy khi đạt từ điểm D trở lên theo thang điểm chữ và đạt từ điểm 5,0 trở lên theo thang điểm 10.

3. Nếu có 1 học phần được xét miễn từ 2 học phần đã học trở lên thì điểm của học phần được xét miễn là trung bình có trọng số của điểm các học phần đã học (trọng số là số tín chỉ hoặc số đơn vị học trình của các học phần đã học). Nếu có 2 học phần được xét miễn từ 1 học phần đã học thì điểm của các học phần được miễn là điểm của học phần đã học.
4. Đối với các học phần ngoại ngữ căn bản thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, việc xét miễn học phần như sau:
 - a. Được miễn các học phần Anh văn căn bản nếu đạt một trong các điều kiện sau đây:
 - SV có một trong số các loại Chứng chỉ Tiếng Anh đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu như trong Bảng 1 của Phụ lục 1.
 - b. Được miễn các học phần tiếng Pháp nếu SV có một trong các loại Chứng chỉ Tiếng Pháp đạt trình độ tiếng Pháp tối thiểu như trong Bảng 2 của Phụ lục 1.
 - c. SV đã có bằng đại học, cao đẳng của chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp được miễn các học phần ngoại ngữ căn bản.
 - d. Các trường hợp đặc biệt khác sẽ do Hội đồng Kiểm tra năng lực ngoại ngữ Trường xem xét quyết định.
5. Đối với các học phần tin học căn bản thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xét miễn học phần nếu SV đã có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin.
6. Đối với các học phần Giáo dục quốc phòng - an ninh (GDQP-AN)
 - a. Đối tượng được xét miễn các học phần GDQP-AN:
 - SV có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp học viện, trường sĩ quan quân đội, công an.
 - SV là người nước ngoài.
 - SV có Chứng chỉ GDQP-AN được cấp do đã hoàn thành các học phần GDQPAN khi theo học một chương trình đào tạo bậc đại học.
 - SV chuyên trường được xét miễn các học phần GDQP-AN đã tích lũy.
 - Đối với SV liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hoặc SV có Chứng chỉ GDQP-AN do đã hoàn thành các học phần GDQP-AN khi theo học một chương trình đào tạo cao đẳng chuyên nghiệp.
 - + Chứng chỉ GDQP-AN được cấp từ tháng 10 năm 2012 trở về sau thì được xét miễn các học phần GDQP-AN.
 - + Chứng chỉ GDQP-AN được cấp từ tháng 09 năm 2012 trở về trước thì được xét miễn học phần GDQP-AN 1 và học phần GDQP-AN 2;

phải học bổ sung học phần GDQP-AN 3; và được cấp Chứng chỉ GDQP-AN mới của bậc đào tạo đại học nếu học phần GDQP-AN 3 đạt được kết quả từ điểm D (hoặc 5 điểm theo thang điểm 10) trở lên.

- b. Đối tượng được miễn học và miễn thi thực hành kỹ năng quân sự thuộc học phần GDQP-AN 3 (Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK, CKC):
- SV là tu sĩ thuộc các tôn giáo.
 - SV có thương tật, khuyết tật bẩm sinh, bị bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động có giấy chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện và tương đương trở lên.
 - SV đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có giấy xuất ngũ do đơn vị quân đội có thẩm quyền cấp.
7. Đối với các học phần Giáo dục thể chất (GDTC) thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xét miễn học phần nếu SV đạt một trong các yêu cầu sau:
- SV có Chứng chỉ Giáo dục thể chất.
 - SV đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học các ngành thuộc nhóm ngành thể dục thể thao.
8. Đối với các học phần khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, việc xét miễn và công nhận điểm học phần thực hiện như sau:
- a. Đối tượng được xét miễn học phần:
 - SV có bằng tốt nghiệp đại học do các trường đại học của Việt Nam hoặc các trường liên kết mở tại Việt Nam cấp và đã tích lũy các học phần khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh có nội dung và số tín chỉ (đơn vị học trình) tương đương, nhưng tiếp tục học để lấy bằng đại học thứ hai.
 - SV có bằng cao cấp lý luận chính trị, cử nhân chính trị, trung cấp lý luận chính trị. Điểm xét miễn cho trường hợp này là điểm “M”.
 - SV học 2 chương trình được miễn học cho chương trình thứ hai.
 - b. Đối tượng phải học bổ sung kiến thức:
 - Nếu SV chưa tích lũy đủ phần nào trong học phần các môn lý luận chính trị và tư tưởng (môn Khoa học Mác – Lênin) và Tư tưởng Hồ Chí Minh thì phải học bổ sung phần đó.
 - Tên học phần bổ sung và nội dung cần học bổ sung được thực hiện theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDDT của Bộ Giáo dục và đào tạo ký ngày 18-9-2008.

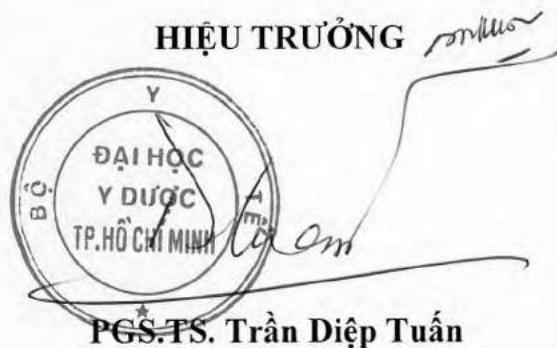
- Kết quả điểm xét miễn được ghi nhận trong bảng kết quả học tập toàn khóa của sinh viên. Trừ các học phần điều kiện và học phần có điểm M, kết quả điểm xét miễn học phần được sử dụng để tính điểm trung bình chung tích lũy.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

- Trưởng Khoa/ Bộ môn trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này; ghi nhận, kiểm tra và xử lý những trường hợp vi phạm Quy định. Hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của sinh viên và viên chức các vấn đề có liên quan; giải trình khi có yêu cầu của Ban Giám hiệu.
- Các Khoa có liên quan báo cáo Ban Giám hiệu những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện ./.

Noi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Ban Giám hiệu;
- Hội đồng Khoa học đào tạo;
- Các Phòng ban và các Khoa;
- Lưu: VT, ĐT.



Phụ lục 1: Loại chứng chỉ ngoại ngữ và cấp độ được xét miễn học phần ngoại ngữ căn bản

Bảng 1.1. Bảng quy đổi tương đương các chứng chỉ Tiếng Anh

Các chứng chỉ Tiếng Anh Quốc tế (*)									Điểm tương đương		
TOEIC	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	BULATS	KET	PET	FCE	CAE	Tiếng Anh 1		
300	400	32	3.0	20	Pass				5		
310	403	32		22					5.5		
320	407	33		24					6		
330	410	34		26					6.5		
340	413	34		28					7		
350	417	35	3.5	30					7.5		
360	420	36		31					8		
370	420	37		32					8.5		
380	423	38		33					9		
390	430	39		34					9.5		
400	433	40	4.0	35	Pass with Merit			Level B1	10		
410	437	41		36					10		
420	440	42		37					10		
430	443	43		38					10		
440	447	44		39					10		
450	450	45	4.5	40	Pass with Distinction	Pass	Grade C	Level B2	10		
465	457	47		44		Pass with Merit			10		
480	463	49		46					10		
500	467	50	5.0	50					10		
525	477	53		53					10		
550	483	55		55					10		
575	490	57		57					10		
600	500	61	5.5	60		Pass with Distinction	Grade C	Level B2	10		
625	510	64		62					10		
650	517	67		64					10		
700	523	70	6.0	65					10		

Các sinh viên đã tốt nghiệp đại học ngành tiếng Anh được miễn và chuyển điểm 10 cho ba môn Tiếng Anh: Tiếng Anh 1 (cơ bản); Tiếng Anh 2, 3 (chuyên ngành). Các trường hợp đặc biệt khác sẽ do Hiệu trưởng quyết định.

(*) TOEIC: Test of English for International Communication

TOEFL ITP: Test of English as a Foreign Language - Institutional Testing Program

TOEFL IBT: Test of English as a Foreign Language - Internet-Based Test

IELTS: International English Language Testing System

BULATS: Business Language Testing Service

KET: Key English Test

PET: Preliminary English Test

FCE: First Certificate in English

CAE: Certificate in Advanced English

Bảng 1. 2. Bảng quy đổi tương đương các chứng chỉ tiếng Pháp

- DELF (**) B1, B2: quy đổi 10 điểm cho các môn Tiếng Pháp 1, 2, 3
- DELF A2: quy đổi 10 điểm cho các môn tiếng Pháp 1.
- Tú tài Pháp: quy đổi 10 điểm cho các môn tiếng Pháp 1.

(**)

DELF: Diplôme d'études en Langue Française

Phụ lục 2: Mẫu Đơn của sinh viên đề nghị xét miễn và công nhận điểm học phần

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN

Kính gửi:

- Khoa/Bộ môn

Tôi tên là: Mã số SV:
Lớp: Khóa:

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị được xét miễn và công nhận điểm (các) học phần do (đã tích lũy khi theo học chương trình đào tạo bậc đại học trước đây tại Trường/Học viện/ do có chứng chỉ), cụ thể như sau:

1/ Mã số HP Điểm
2/ Mã số HP Điểm
3/ Mã số HP Điểm

4/ Chứng chỉ

Nơi cấp Chứng chỉ

Trân trọng kính chào./.

TP. HCM, ngày tháng năm 20...
SINH VIÊN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Sinh viên nộp đơn này cho Ban Đào tạo Khoa.
- Đơn có đính kèm theo bản sao chứng chỉ, chương trình chi tiết và bảng điểm của cơ sở đào tạo bậc đại học trước đây (có thi thực); bản photo Chứng chỉ (có thi thực), chương trình chi tiết cho Ban Đào tạo. SV lưu ý mang theo Bản chính chứng chỉ để đối chiếu khi nộp đơn.

Phụ lục 3: Mẫu Biên bản xét miễn và công nhận điểm học phần của Tổ Xét miễn và công nhận điểm học phần

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HCM
KHOA
Số: /BB-ĐHYD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TP.HCM, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN
Xét miễn và công nhận điểm học phần

I. THÀNH PHẦN Tổ Xét miễn và công nhận điểm học phần gồm:

- | | | |
|-----------------|--------------------------|------------|
| 1. Ông/Bà | Trưởng/Phó Trưởng Khoa | Tổ trưởng |
| 2. Ông/Bà | Trưởng/Phó Trưởng Bộ môn | Thành viên |
| 3. Ông/Bà | Giáo vụ | Thư ký |

II. THỜI GIAN: ngày tháng Năm 20...

III. NỘI DUNG: Xét miễn và công nhận điểm học phần cho sinh viên (các) ngành:

IV. Ý KIẾN CỦA TỔ XÉT MIỄN HỌC PHẦN

Thực hiện theo các hướng dẫn và quy định hiện hành, Tổ Xét miễn và công nhận điểm học phần đề nghị Hội đồng Xét miễn và công nhận điểm học phần/Hội đồng Đào tạo liên thông xem xét và công nhận kết quả xét miễn và điểm học phần cho sinh viên theo danh sách đính kèm.

Kèm theo Biên bản là kết quả xét miễn và công nhận điểm học phần cho sinh viên và bản sao chứng chỉ (nếu có) sử dụng để xét miễn học phần

CÁC THÀNH VIÊN TỔ XÉT MIỄN HỌC PHẦN KÝ TÊN

-
-
-

TRƯỞNG KHOA
(ký tên và ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG
(ký tên và ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ
(ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Biên bản có đính kèm danh sách SV và kết quả xét miễn & công nhận điểm học phần, bản sao chứng chỉ (nếu có) và bảng điểm đã sử dụng để xét miễn học phần được gửi đến Hội đồng Xét miễn và công nhận điểm học phần hoặc Hội đồng Đào tạo liên thông Trường thông qua Phòng Đào tạo.

Phụ lục 4: Mẫu Danh sách sinh viên và kết quả xét miễn & công nhận điểm học phần

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HCM
KHOA (BM)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN
VÀ KẾT QUẢ XÉT MIỄN & CÔNG NHẬN ĐIỂM HỌC PHẦN**

(đính kèm Biên bản số...../BB-ĐHYD ngày ... tháng ... năm 20.... về xét miễn và công nhận điểm học phần của Trưởng Khoa/Bộ môn)

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên sinh viên	Mã số học phần	Điểm	Ghi chú

TRƯỞNG KHOA
(ký tên và ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG
(ký tên và ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ
(ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Danh sách sinh viên và kết quả xét miễn & công nhận điểm học phần bằng văn bản và bằng e-file (excel) được đính kèm theo Biên bản xét miễn & công nhận điểm học phần cùng bản sao chứng chỉ (nếu có) và bảng điểm đã sử dụng để xét miễn học phần gửi đến Hội đồng Xét miễn và công nhận điểm học phần hoặc Hội đồng Đào tạo liên thông Đại học Y Dược TP.HCM thông qua Phòng Đào tạo.

- Cách ghi thông tin trong bảng trên như sau:

+ Cột “STT”: ghi số thứ tự sinh viên trong danh sách

+ Cột “Mã số sinh viên”: ghi Mã số của SV (chỉ ghi 1 lần tương ứng với số thứ tự)

+ Cột “Họ và tên sinh viên”: ghi họ và tên SV (chỉ ghi 1 lần tương ứng với số thứ tự)

+ Cột “Mã số học phần”: ghi mã số học phần thuộc CTĐT mà SV được xét miễn

+ Cột “Điểm”: ghi điểm theo thang điểm 10 được làm tròn đến 1 chữ số thập phân hoặc điểm

theo thang điểm chữ nếu không có điểm theo thang điểm 10. Nếu là điểm miễn thì ghi là “M”.

+ Cột “Ghi chú”: ghi ngắn gọn các lưu ý, ví dụ: “đính kèm chứng chỉ”, “đính kèm bảng điểm”,...